**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 1: Từ ngày 05/09/2022 đến ngày 10/09/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  5/9 | **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 1 | Đọc *Bé Mai đã lớn* |  |
| **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 2 | Đọc *Bé Mai đã lớn* |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Bầu trời và biển |  |
| **Toán** | 1 | Ôn tập các số đến 100 (tiết 1) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Tham gia Lễ khai giảng |  |
| BA  6/9 | **Tiếng việt**  **Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa *A* |  |
| **Tiếng việt**  **Từ và câu** | 4 | Từ và câu |  |
| **Toán** | 1 | Ôn tập các số đến 100 (tiết 2) |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ** | 2 | BREAK THE ICE (game, song ) |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ** | 1 | BREAK THE ICE (game, song ) |  |
| TƯ  7/9 | **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 5 | Đọc *Thời gian biểu* |  |
| **Tiếng việt**  **Nghe – viết** | 6 | Nghe viết Bé *Mai đã lớn* / Bảng chữ cái / Phân biệt *c/k* |  |
| **Toán** | 3 | Ước lượng |  |
| **GDTC** | 1 | Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn (tiết 1) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Chơi trò chơi “ Tôi có thể”. Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân |  |
| NĂM  8/9 | **Tiếng Anh tăng cường** | 7 | BREAK THE ICE (game, song ) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 8 | BREAK THE ICE (game, song ) |  |
| **Toán** | 1 | Số hạng – tổng (tiết 1) |  |
| **Tiếng việt**  **MRVT** | 4 | MRVT *Trẻ em* |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 2 | Nói và đáp *lời bày tỏ sự ngạc nhiên, lời khen ngợi.* |  |
| SÁU  9/9 | **Tiếng việt**  **TLV** | 9 | Nói, viết *lời tự giới thiệu* |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một *truyện về trẻ em* |  |
| **GDTC** | 5 | Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn (tiết 1) |  |
| **Toán** | 1 | Số hạng – tổng (tiết 2) |  |
| **TNXH** | 2 | Các thế hệ trong gia đình (tiết 1) |  |
| BẢY  10/9 | **Đạo đức** | 2 | Quý trọng thời gian (tiết 1) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Kể chuyện: câu chuyện âm nhạcHọc hát: ngày mùa vui (lời 1) |  |
| **KNS** | 1 | Lắng nghe tích cực (tiết 1) |  |
| **TNXH** | 1 | Các thế hệ trong gia đình (tiết 2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó. |  |

**Thứ Hai ngày 5 tháng 9 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: BÉ MAI ĐÃ LỚN***

***Đọc: Bé mai đã lớn***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:***

Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ; biết liên hệ bản thân: tham gia làm việc nhà. Kể được tên một số việc em đã làm ở nhà và ở trường.

**\* Phẩm chất, năng lực**

- HS nhận thức được mình đã lớn hơn so với năm học lớp Một;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc nhà vừa sức;

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Mẫu chữ viết hoa A.

– Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy.*

– Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Em đã lớn hơn (GV khơi gợi để HS nói, không gò ép HS theo mẫu).  – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc nhà em đã làm: tên việc, thời gian làm việc,...  – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bé Mai đã lớn.  – GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật (bé Mai, bố mẹ), việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; *giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; giọng mẹ: thể hiện niềm vui, tự hào*).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: cách, buộc tóc, túi xách,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bé lại còn đeo túi xách / và đồng hồ nữa. //; Nhưng / bố mẹ đều nói rằng / em đã lớn. //;…*  – GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   – GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: ngạc nhiên (lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ), y như (giống như),...  – GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  – GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài và liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ cha mẹ.   * GV yêu cầu HS nêu những thành viên trong gia đình Mai để rút ra được các thế hệ trong gia đình | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND*** *:Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.*  *-*HS nêu |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn từ Sau đó đến Y như mẹ quét vậy.  – GV yêu cầu HS luyện đọc lời khen của bố với Mai và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Sau đó đến Y như mẹ quét vậy  – HS khá, giỏi đọc cả bài | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc lời khen của bố với Mai và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy* |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động Cùng sáng tạo – Hoa chăm chỉ.  – GV yêu cầu HS kể tên các việc đã làm ở nhà (nấu cơm, quét nhà, trông em,…) à ở trường (lau bảng, tưới cây, sắp xếp kệ sách/ giày dép,…).  – HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS kể tên các việc đã làm ở nhà |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***Rút kinh nghiệm :***

**MĨ THUẬT**

**Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG**  
***Bài 1: BẦU TRỜI VÀ BIỂN  
(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)***

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

* Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt, nêu được cách phối hợp các màu đậm, nhạt trong các sản phẩm mĩ thuật.
* Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.
* Tạo được sản phẩm mĩ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
* Nhận ra vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

**2. Năng lực.**

***\* Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

* Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật
* Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

* Bồi dưỡng tình yêu thương giũa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

* Giáo án, SGK, SGV.
* Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

**2. Đối với học sinh.**

* SGK.
* Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết màu sắc.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  - Quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt trong đó.  - Pha các màu cơ bản thành những màu khác và chỉ ra nhóm màu nhạt.  - Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời.  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK (Trang 6) và trả lời câu hỏi?  **d. Câu hỏi gợi mở:**  - Theo em có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và mặt biển.  - Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?  - Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?  - Câu 1: Theo em, màu đậm là những màu nào?  - Câu 2: Theo em, màu nhạt là những màu nào?  - GV yêu cầu HS pha các cặp màu cơ bản, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:  - Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta được những màu gì?  - Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm hay nhạt?  - Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác gì?  - Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác gì  + Bước 1: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  + Bước 2: GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  \* GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  + Bước 3:GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới: Các màu cơ bản có thể pha trộn với nhau để tạo ra các màu sắc mới có độ đậm, nhạt khác nhau.  **\* GV chốt:**Vậy là các em đã hiểu và thực hành các bước vẽ tranh về biển, có các khối màu đậm, màu nhạt ở hoạt động 1. | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS ghi nhớ.  - HS quan sát các lọai màu pha màu và thảo luận về màu  - HS quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt.  - HS trả lời:  - HS trả lời:  - HS thực hành, và trả lời.  - Câu 1: Màu đậm là những màu: đen, nâu, da cam, xanh da trời, tím,..  - Câu 2: Màu nhạt là những màu: trắng, vàng, hồng,...  - Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta sẽ có màu: Vàng + đỏ = cam Xanh dương + vàng = lục  Xanh dương + đỏ = nâu  - Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm.  - Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác nhạt.  - Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác đậm.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\* GV dẫn dắt vấn đề:**

- Bầu trời, biển cả cũng như đại dương xanh bao la ẩn chứa biết bao điều diệu kì và mới lạ. Đã bao giờ các em vẽ cho mình những bức tranh về đại dương xanh mênh mông? Các em có biết phối màu cho bức tranh về bầu trời và biển thêm lung linh và rực rỡ? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học đầu tiên Bài 1: Bầu trời và biển để vẽ được một bức tranh về bầu trời và biển sinh động hơn.

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC**-**KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh bầu trời và biển.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được bức tanh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 7 và trả lời câu hỏi?  - Khơi gợi để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành vẽ tranh với màu đậm, và màu nhạt.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  **-**Theo em, có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và biển?  - Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?  - Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?  **+**HS thực hiện nhiệm vụ học tập.  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **+**Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Nhóm khác nhận xét, bổ xung.  **+**Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới:  - Màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh.  **\* GV chốt:**Vật là các em đã biết màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh ở hoạt động 2.  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận.  - HS quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi?  - HS trả lời.  - Theo em, có 3 bước chính để vẽ một bức tranh về bầu trời và biển?  - Vẽ nét tạo ranh giới trời và biển.  - Vẽ hình mặt trời và sóng nước bằng nét màu.  - Vẽ màu cho phù hợp với bầu trời và mặt biển.  - Bước được vẽ bằng nhiều nét là bước 2.  - Bước có vẽ màu đậm, màu nhạt là bước 3.  - HS lắng nghe, cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**TOÁN**

***ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)***

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc số, viết số.

- So sánh. các số, thứ tự số.

- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.

- Cấu tạo thập phân của số.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Phẩm chất: trách nhiệm

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui liọc.

- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  **- Hát bài hát**  **- Ổn định** |  |
| **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:**  HS quan sát bảng các số từ 1 đến 100, nhận biết: bảng gồm 10 hàng và 10 cột. | | |
| ***7’*** | ***Hoạt động 1. Đọc số***  -HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận.  -GV cho HS đọc nối tiếp, môi em đọc một hàng số (10 số).   * Đọc các số từ 1 đến 100. * Đọc các số từ 100 đến 1.  1. HS đọc các số tròn chục: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 100. 2. HS đọc các số cách 5 đơn vị: 5,10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90,95,100.  * GV chốt: đếm thêm 5 (có thể sử dụng trong đếm nhanh). | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đọc nối tiếp  -HS đọc  -HS đọc |
| ***5’*** | ***Hoạt động 2:Thứ tự các số trong bảng***  -HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận.  - GV lưu ý HS lời bạn ong: “Từ trái sang phải, từ trên xuốiig dưới.”   1. Các số trong bảng được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).   -GV chỉ vào bảng số cho HS đọc một vài số để minh hoạ.   1. Các số trong cùng một hàng (không kể số cuổi cùng) có số chục giống nhau. 2. Các số trong cùng một cột có số đơn vị giống nhau. 3. Nhìn hai số trong cùng một hàng, ta nói ngay: số bên phải lớn hơn số bên trái (so sánh số đơn vị).   Nhìn hai số trong cùng một cột, ta nói ngay: số ở hàng dưới lớn hơn số ở hàng trên (so sánh số chục).  -GV chỉ vào hai số bất kì trong cùng một hàng (hay cùng một cột) cho HS nhận xét.  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS đọc |
| ***5’*** | ***Hoạt động 3. So sánh các số***  a) Phân tích mẫu  - HS so sánh 37 và 60 (bảng con).  - GV chọn hai em có hai cách trình bày khác nhau, nói cách làm của mình trước lớp.  -GV nhận xét.  - HS đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, xem lại mẫu.  HS làm việc nhóm đôi (mỗi em ghi một cách so sánh).  Sửa bài: hai nhóm làm bài , trình bày trước lớp (mỗi nhóm một câu)  79 > 74; 52 > 25 hay 74 < 79; 25 < 52.  - GV chốt: ôn lại các cách so sánh.  • Số có hai chữ số lớn hơn số có một chữ số.  • So sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn là số lớn hơn.  • Số chục bằng nhau, so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn là số lớn hơn.  • Có thể dựa vào bảng số.  b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  Tương tự câu a.  -Từ bé đến lớn: 38, 43, 70; 9, 29, 82, 87. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS so sánh:  3chục bé hơn 6 chục nên 37 < 60  37< 60 hay 60 >37  6 chục lớn hơn 3 chục nên 60 > 37  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn rồi tự nhận xét bài làm của mình  -HS đọc  -HS làm bài theo nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe |
| ***8’*** | ***Hoạt động 4.Làm theo mẫu***  Phân tích mẫu:  GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu mẫu:  • Có mấy việc phải làm?  • Đó là những việc gì?  -Yêu cầu HS trình bày những việc phải làm  - GV chốt: có 5 việc, trong sách có 1 việc, các em sẽ làm tiếp 4 việc nữa cho hoàn tliiện.  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để điền vào sơ đồ trên bảng lớp. | -HS thảo luận nhóm  -HS trình bày  • Viết số.  • Viết số chục - số đơn vị.  • Dùng thanh chục và khối lập phương để thể hiện số.  • Viết số vào sơ đồ tách - gộp số.  • Viết số thành tổng của sổ chục và số đơn vị  -HS thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  Hãy nêu lại số lớn nhất ( nhỏ nhất) có 1 ( 2 ) chữ số ?  Nêu lại cách tìm số liền trước (liền sau ) của một số ta ?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

***Rút kinh nghiệm :***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHÀO CỜ**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ**: **EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU ( Tiết 1)**

***THAM GIA LỄ KHAI GIẢNG***

**Thứ Ba ngày 6 tháng 9 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : BÉ MAI ĐÃ LỚN***

***Viết: Chữ hoa A***

***Từ và câu***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Viết đúng kiểu chữ hoa A và câu ứng dụng.

2. Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

3. Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà

**\* Phẩm chất, năng lực**.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Mẫu chữ viết hoa A.

– Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy.*

– Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  **2.1. Luyện viết chữ A hoa**  – Cho HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa.  **Chữ A**  *\* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn.*  *\* Cách viết:*  *Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 viết một nét móc ngược trái, hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3. K*  *Không nhấc bút, viết tiếp nét móc ngược phải và dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4.*  *Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.*  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa.  –HD HS viết chữ A hoa vào bảng con.  – HD HS tô và viết chữ A hoa vào VTV. | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS viết chữ A hoa vào bảng con, VTV |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.”  - GVGD: Anh em phải biết yêu thương, nhường nhịn, đùm bọc nhau.  – GV nhắc lại quy trình viết chữ A hoa và cách nối từ chữ A hoa sang chữ n.  – GV viết chữ Anh.  – Hd HS viết chữ Anh và câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.” vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – Cho HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Anh em như thể chân tay*  *Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần*.  – HD HS viết chữ A hoa, chữ Anh và câu ca dao vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. ***Luyện từ***   –GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3  – Cho HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.  Lưu ý: Mớ: tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp lại thành đơn vị, VD: mua mớ rau muống, mớ tép.  – Cho HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới hình.  – GV nhận xét kết quả.  – GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật. | – HS xác định yêu cầu  – HS kể tên các việc đã làm ở nhà |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***   – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.  – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | – HS xác định yêu cầu của BT 4  -HS làm BT  – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt.  – HS viết vào VBT  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  – Cho HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.  – 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.  – Yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – GV yêu cầu HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm, được người thân khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi. | – HS Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà   * HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà   – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***Rút kinh nghiệm :***

**TOÁN**

***ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 ( Tiết 2)***

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc số, viết số.

- So sánh. các số, thứ tự số.

- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.

- Cấu tạo thập phân của số.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Phẩm chất: trách nhiệm

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui liọc.

- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  **- Hát bài hát**  **- Ổn định** | |  |
| **B.LUYỆN TẬP:**  HS quan sát bảng các số từ 1 đến 100, nhận biết: bảng gồm 10 hàng và 10 cột. | | | |
| ***7’*** | Bài 1:   * GV cho HS đọc yêu cầu * HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm: thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10.   - GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm.  Cả lớp nhận xét.   * GV chốt * Mở rộng: Để đếm nhanh, trong một số trường hợp nên đếm thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10, cho ví dụ. * Thêm 1 : số lượng ít. * Thêm 2: số lượiig nhiều, đặc biệt khi xuất hiện các “cặp”.   Ví dụ: Đếm chân của nhiều con vật 2 chân (gà, vịt, chim, .. .)•   * Thêm 5: Khi có các nhóm 5.   Ví dụ: Mỗi hộp có 5 cái bánh,...   * Thêm 10: Những thứ để thành từng chục.   Ví dụ: Bó hoa, xâu bánh ú, chục trứng, hộp bút sáp 10 cái, ... | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn  -HS chia sẻ trước lớp   * Thêm 1:21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30. * Thêm 2: 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48. * Thêm 5: 5,10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50. * Thêm 10: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90,100.   -HS đếm | |
| ***5’*** | **Bài 2:**   * Tìm hiểu bài: GV vấn đáp giúp HS nhận biết yêụ cầu bài.   Thay dấu (?) bằng số thích hợp. Л, com   * Làm bài:   - HS tìm cách làm “Đếm nhanh” (đếm thêm 2 vì HS chơi theo cặp, 2 em/nhóm).  - HS làm bài (cá nhân) rồi nói vói bạn câu trả lời.  (GV lưu ý: làm dấu khi đếm, đếm lần lượt để không bị trùng lặp).   * Sửa bài:   - GV gọi vài HS nói trước lớp - cả lớp nhận xét.  - GV chốt  **Bài 3**: Tương tự bài 2.  GV giúp HS biết đếm nhanh (đếm thêm 5).  Kết quả: 35.   * GV GDHS :Sử dụng các chai nhựa đã sử dụng để làm các đồ chơi toán học vừ có ích , vừ bảo vệ môi trường. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đếm nhanh  -HS nói trước lớp:  *Có 18 bạn tham gia trò chơi.*  -HS thực hiện | |
| ***5’*** | **Thử thách**  -Tìm hiểu đề bài: nhận biết yêu cần, xác định nhiệm vụ.  Khay cuối cùng có bao nliiêu cái bánh?  -Tìm cách làm: HS thảo luận (nhóm bốn).  HS đếm và viết số bánh trên năm khay theo thứ tự: 2, 7,12,17, 22 (đếm thêm 5).  -Làm bài: .  -Kiểm tra. HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả.  -Sửa bài: GV gọi vài em đọc kết quả, nói cách làm.  -GV chốt | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thảo luận  -HS làm bài cá nhân  -HS đọc kết quả: *Khay cuối cùng có 27 cái bánh..* | |
| ***8’*** | **Vui học**  - GV có thể nói câu chuyện, giới thiệu hình vẽ, giúp HS xác định quy định các phòng học, đọc thẻ số của các bạn thủ.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS nói cho nhau nghe.  - HS nói trước lớp, GV khuyến khích HS vừa nói vừa chỉ vào hình vẽ trên bảng lớp.  - Cả lớp nhận xét. | - HS đọc yêu cầu  -HS thực hiện  -HS nhận xét | |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  -GV cho HS chơi: Đố bạn?  + Một HS đọc 2 số trong bảng số.  + Cả lớp viết vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  Có thể chơi 3 lần để xác định đội thắng (đội nào đúng nhiều hơn thì thắng cuộc).  Hoạt động thực tê  Cùng người thân chơi trốn tim để tập đếm thêm 5 | **-HS chơi trò chơi**  -HS trả lời, thực hiện | |

***Rút kinh nghiệm :***

**Thứ Tư ngày 7 tháng 9 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT.**

***THỜI GIAN BIỂU***

***Đọc:Thời gian biểu***

***Nghe viết: Bé Mai đã lớn***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn những việc em làm trong một ngày; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học; biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.

**\* Phẩm chất, năng lực**

-Bước đầu biết quý trọng thời gian

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

– Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn những việc em làm trong một ngày (có thể kể theo thứ tự hoặc không theo thứ tự), thời gian em dành cho mỗi việc  . –Cho HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, sở thích, ước mơ của nhân vật,…  – GV giới thiệu bài mới, | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thời gian biểu. |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình,…  –GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   – –GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: thời gian biểu (bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày), cầu thủ nhí (cầu thủ nhỏ tuổi),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. .  –GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc, điều rút ra từ bài đọc  –GV yêu cầu HS nêu bài học liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND*** *:Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   –GV yêu cầu HS luyện đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm, trước lớp.   * HD HS đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi. * GDHS biết quí trọng thời gian của mình để không uổng phí. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.  – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: thử, kiểu, túi xách,... ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: giày.  – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe GV đọc  – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái***  – GV yêu cầuHS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr.14 SHS.  – HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ.  – Cho HS chơi trò Kết bạn ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.  – GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.  –GV yêu cầu HS học thuộc bảng chữ cái. | -– HS đọc yêu cầu BT  – HS chơi trò Kết bạn  – HS học thuộc bảng chữ cái |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả***  *Phân biệt c/k*  – GV yêu cầuHS xác định yêu cầu của BT 2(c).  –Cho HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT.  – GV yêu cầu HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***Rút kinh nghiệm :***

***GIÁO DỤC THỂ CHẤT***

# CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

# Bài 1: CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG THÀNH ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.

**( tiết 1)**

1. **Mục tiêu bài học**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.    -------   -------     * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh vào ô” |  |  |  |
| TC chạy nhanh vào ô |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
| chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn 2  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “bỏ khăn”.   TC bỏ khăn   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 20m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1. * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |      |

**TOÁN**

***ƯỚC LƯỢNG***

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết việc ước lượng,

- Vận dụng ước lượng số đồ vật theo nhóm chục.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   -GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau 9 (trong vòng 15s) và trả lời câu hỏi :  Đoán xem trong hình có bao nhiêu quả bóng?  - GV ghi lại một số kết quả ở góc bảng  - GV đặt vấn đề: *Có nhiều khi chúng ta không đủ thời gian để đếm và có khi cũng không thể đếm hết được. Ví dụ như đếm số con gà đang chạy trên sân. Nếu muốn biết có khoảng bao nhiêu con gà, chúng ta phải ước lượng. Vậy cách ước lượng như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* - Bài 2: *Ước lượng.* | - HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng  ***-HS lắng nghe*** |
| **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
| ***7’*** | ***Hoạt động 1. Ước lượng***  - GV cho HS quan sát hình vẽ:  Yêu cầu HS chỉ quan sát, không đếm hết, xác định xem có khoảng bao nhiêu con bướm?  GV cho HS thảo luận nhóm để tìm ra cách ước lượng.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày ý kiến  GV hệ thông hoá cách ước lượng: Ta có thể ước lượng theo cột, theo hàng, theo nhóm, ... (gọi chung là nhóm).  - Ước lượng theo cách nào phụ thuộc hai yếu tố sau:  + Nhóm mẫu có khoảng 10 vật (10, gần được 10 hay hơn 10 một vải vật).  + Số lượng vật ở các nhóm gần bằng nhau.  - Ở bài này ta ước lượng theo nhóm nào? (Theo hàng)  Tại sao? (Mỗi hàng có khoảng 10 con bướm)  - Ước lượng (GV khái quát cách ước lượng bằng các câu hỏi, HS trả lời cụ thể với hình ảnh các con bướm trong phân bài học).  => Kiểm tra lại: GV cho HS đếm hết số bướm (sử đụng SGK) để có kết quả chính xác (41 con, chênh lệch 1 con)  GV nhận xét, kết luận:  Chọn nhóm mẫu vật có khoảng 10 chục rồi đếm theo chục | HS quan sát hình, thảo luận cùng tìm ra cách ước lượng  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS trả lời  HS có thể ước lượng số con bướm trong hình theo hàng, theo cột, theo màu, đếm một nửa,...  + Các con bướm được xếp thành 4 hàng.  + Mỗi hàng có khoảng 10 con.  + Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục hay 10, 20, 30, 40).  + Tất cả có khoảng bao nhiêu con bướm? (Có khoảng 40 con bướm) |
| ***5’*** | ***Hoạt động 2:Thực hành***  Bài 1  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, quan sát hình máy bay sgk trang 11 và trả lời câu hỏi: Em hãy ước lượng có khoảng bao nhiêu chiếc máy bay và đếm lại xem có bao nhiêu chiếc máy bay?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, quan sát hình ngôi sao sgk trang 11 và trả lời câu hỏi: *Em hãy ước lượng có khoảng bao nhiêu ngôi sao và đếm lại xem có bao nhiêu ngôi sao?*  -GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***5’*** | ***Hoạt động 3. Luyện tập***  GV chia HS thành 3 nhóm, trả lời các bào tập trong phần Luyện tập sgk trang 12:  + Nhóm 1: Ước lượng và đếm số lượng thuyền giấy  + Nhóm 2: Ước lượng và đếm số lượng quả bóng tenis.  + Nhóm 3: Ước lượng và đếm số lượng quả bóng rổ.  GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  HS so sánh kết quả của luyện tập 3 với kết quả dự đoán ở phần khởi động để thấy tác dụng của việc học ước lượng.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU ( Tiết 2)**

***CHƠI TRÒ CHƠI :***

***“ TÔI CÓ THỂ” NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ THÂN THIỆN, VUI VẺ CỦA BẢN THÂN.***

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
* Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
* Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn.
* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

- PC chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

- PC nhân ái: Vui vẻ thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; quả bóng nhỏ;

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B.NHẬN DIỆN KHÁM PHÁ** |  |
| ***15’*** | ***HĐ 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể...”***  - GV tổ chức cho hS tham gia trò chơi: *Chuyền hoa*  -Cả lớp cùng hát 1 bài hát, GV ra hiệu lệnh dừng bài hát. Bạn nào cầm hoa sẽ nêu 1 điều mà mình có thể làm được.Sau đổ, bóng lại được tiếp tục chuyền cho bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình đã chia sẻ với các bạn trong nhóm hoặc kể lại một khả năng cùa bạn nào đó trong nhỏm đã chia sẻ khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2 | -Hs chơi trò chơi: Chuyền hoa  -HS chia sẻ về những việc mình có thể làm  -HS lắng nghe |
| ***15’*** | ***HĐ2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân***  -GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 6 cho cả lóp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.  -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra nhũng việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gỉ, ỉàm gỉ?  -GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhỏm.  - GV tiếp tục yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với các bạn trong nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đẵ làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lóp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Thân thiện, vui vẻ với bạn bè ìà một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ. | -HS đọc và nêu nhiệm vụ  -HS hoạt động theo nhóm  -Đại diện nhóm báo cáo kết quả:  *Tranh 1: Bạn nam đang bê sách giúp bạn nữ - thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.*  *Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lởp - thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.*  *Tranh 3: Một nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luậu/chia sẻ vui vè trong lởp học - thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.*  *Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưối sân trưởng - thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.*  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -GV: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  GV GDHS: Trong cuộc sống phải biết thương yêu, giúp dỡ nhau.  -HS lắng nghe và thực hiện |

***Thứ Năm ngày 8 tháng 9 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : THỜI GIAN BIỂU***

***-MRVT: Trẻ em***

***-Nói và đáp lời khen ngợi, lời bày tỏ sự ngạc nhiên***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt câu với từ ngữ tìm được.

2. Bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

– Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | ***3. Luyện từ***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – Cho HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn, mỗi HS tìm 1 từ cho nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).  – GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.  – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  – GV yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  – GV nhận xét câu.  – HD HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | – HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết. |
| ***15’*** | ***5. Nói và nghe***  ***5.1. Nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh.  – Một vài HS nhắc lại lời bạn nhỏ.  – GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:  + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì? Vì sao?  + Khi nào em cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú?  + Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)  – Cho HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trước lớp.  – GV nhận xét.  GDHS :Biết trồng cây bảo vệ môi trường dồng thời nói lên được nhờ sự chăm sóc của bạn nhỏ mà vườ cây nở những bông hoa thật đẹp. | – HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh.   * HS nhắc lại   HS chia : *sẻ**giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…*   * HS chia sẻ |
| ***17’*** | ***5.2. Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.  – Một nhóm HS nói và đáp trước lớp.  – HS trả lời một số câu hỏi:  + Ta thường nói lời khen ngợi khi nào?  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?  + Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)  – HD HS phân vai bố, mẹ và Mai để nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm 3.  – Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 5b,   * HS làm việc theo nhóm * HS đóng vai * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***Rút kinh nghiệm :***

**TOÁN**

***SỐ HẠNG – TỔNG ( Tiết 1)***

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.
* Ôn tập phép cộiig trong phạm vi 10, 100.
* Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***8’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh nhất?”  + GV đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1: tính ngang, đội 2: đặt tính).  -Trong một đội, ai nhanh nhất, đúng nhất được gắn thẻ lên bảng. **48 + 21 = 69**   |  |  | | --- | --- | | + | **48** | | **21** | |  | **69** |   - Cả lớp nhận xét - GV nhận xét. | - HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng  ***-***HS lắng nghe |
| **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
| ***10’*** | *Hoạt động 1.* *Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng*  GV viết lại phép tính lên bảng lớp: 48 + 21 = 69  GV lần lượt chi vào 48, 21,69, HS nói tên các thành phần: số hạng, số hạng, tổng.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **48** | **+** | **21** | **=** | **69** | |  |  |  |  |  | | Số hạng |  | Số hạng |  | Tổng |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **48** |  | Số hạng. | | **21** |  | Số hạng. | | **69** |  | Tổng. |   GV nói tên các thành phần: số hạng, tổng, | -  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -Số hạng: 48 và 21; Tổng: 69 |
| ***15’*** | ***Hoạt động 2:Thực hành***  ***\*Gọi tên các thành phần của phép cộng***  - HS (nhóm đôi) gọi tên các thành phần của các phép cộng (theo mẫu).  - GV nên đưa thêm một số phép cộng khác. Chẳng hạn: 2 + 5 = 7, 43 + 31 = 74, 90 + 6 = 96,...  \****Viết phép cộng***  -GV hướng dẫn HS viết phép cộng ( hàng ngang và đặt tính):  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

***Rút kinh nghiệm :***

**Thứ Sáu ngày 9 tháng 9 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : THỜI GIAN BIỂU***

***-Nói viết lời tự giới thiệu***

***-Đọc một truyện về trẻ em***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Tự giới thiệu về bản thân.

2. Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em.

3. Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

– Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | ***6. Tự giới thiệu***  ***6.1. Phân tích mẫu***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  –Cho một vài HS nói trước lớp.  – GV yêu cầu HS nhận xét về cách bạn Lê Đình Anh viết lời tự giới thiệu. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***10’*** | ***6.2. Nói lời tự giới thiệu***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói lời tự giới thiệu trong nhóm đôi.  – Một vài HS nói trước lớp kết hợp với ảnh chụp (nếu có).  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***6.3. Viết lời giới thiệu***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 2 – 3 câu tự giới thiệu vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời tự giới thiệu. Dán ảnh vào bài viết (nếu có).  – Một vài HS đọc bài trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét | * HS viết bài vào vở * HS chia sẻ |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả, nhân vật,…  – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
| ***17’*** | ***2. Chơi trò chơi Mỗi người một vẻ***  – GV hướng dẫn cách chơi: HS làm quản trò sẽ nói những đặc điểm về một bạn trong lớp cho HS cả lớp đoán tên. HS nào đoán được tên bạn sẽ tiếp tục làm quản trò.  – HD HS chơi trò chơi và bước đầu nhận ra được đặc điểm riêng của mỗi bạn trong lớp. | – HS nghe  – HS chơi trò chơi |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***Rút kinh nghiệm :***

***GIÁO DỤC THỂ CHẤT***

# CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

# Bài 1: CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG THÀNH ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.

**( tiết 1)**

1. **Mục tiêu bài học**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.    -------   -------     * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh vào ô” |  |  |  |
| TC chạy nhanh vào ô |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
| chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn 2  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “bỏ khăn”.   TC bỏ khăn   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 20m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1. * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |      |

**TOÁN**

***SỐ HẠNG – TỔNG ( Tiết 2)***

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.
* Ôn tập phép cộiig trong phạm vi 10, 100.
* Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***8’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -GV cho HS bắt bài hát  -Ổn định , vào bài | ***-*** HS hát |
| **B.LUYỆN TẬP :** | | |
| ***10’*** | *Hoạt động: Luyện tập*  *\*Bài 1:*  HS tìm hiểu bài, nhận biết tính tổng các số hạng là cộng các số hạng.   * HS thực hiện (bảng con). t \* \* t (\_ 11 * HD HS sửa bài: * HS làm trên bảng lớp * HS gọi tên các thành phần của phép tính. * - GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS làm ở bảng con  -HS trả lời |
| ***15’*** | **Bài 2:**   * Tìm hiểu bài. * Yêu cầu của bài là gì? (Số?). * Tìm thế nào? (Tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách - gộp số: gộp 3 và 1 được 4; gộp 1 và 4 được 5. Gộp 4 và 5 được mấy?). * HS iàm bài theo nhóm đôi.   GV lưu ý HS dựa vào cách gộp đễ kiểm tra kết quả.   * Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 3:**   * Tìm hiểu bài. * Yêu cầu của bài là gì? (Số?) * Tìm thế nào? (Ba số theo cột hay ứieo hàng đều có tổiig bằng 10: gộp 3 và 1 và 6 được 10, gộp 6 và 2 và 2 được 10; gộp 2 và 5 và mấy để được 10;...) * HS làm bài.   GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả.  -GV nhận xét, sử chữa | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 4:**   * Tìm hiểu bài. * Yêu cầu của bài là gì? (Số?Description: C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image16.png) Tìm thế nào?   -GV giúp HS nhận biết:  50 + 20 = 70 20 + 40 = 60 40 + 50 = 90   * Hs làm bài theo nhóm đôi. * Khi sửa bài, khuyến khích HS gỉai thích cách làm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 5:**   1. GV cho HS xác định yên cầu của bài: Nói cân chuyện - thay dấu (?) bằng số thích hợp – đặt câu hỏi cho bài toán. 2. Tìm cách làm: viết hai phép tính cộng.  * HS làm bài theo nhóm đôi, mỗi em viết một phép tính vào bảng con.   GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm ứa kết quảr •   * Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày (có giải thích cách lain).   Vui học   * HS nhận xét về hai phép cộng 3+2 = 5 và 2 + 3 = 5. * Các số hạng đều là 3 và 2 nhung khác vị trí. * Tổng đều bằng 5. * GV. Khi ta đổi chỗ các số hạng cửa tổng ứiì tổng không thay đổi. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 6:**   * Tìm hiểu mẫu   HS nhận biết 17+ 22 = 39.   * HS thực hiện cá nhân. * Khi sửa bài, GV hỏi HS tại sao tìm được số như vậy. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 7:**  **-** Tìm hiểu bài.  HS dọc yêu cầu của bài.  Làm sao để biết trứng nào của gà nào?  - HS nhóm đôi thảo luận, nhận biết tổng của hai số ở mỗi quả trứng là số của gà mẹ (ví dụ: tổng của 3 và 6 là 9, đây là trứng của gà số 9).  - HS thực hiện và ứiông báo:  • Tổng của 3 và 6, tổng của 8 và 1 là hai quả trứng của gà số 9.  • Tổng của 2 và 6, tổng của 4 và 4 là hai quả trứng của gà số 8.  • Tổng của 1 và 5, tổng của 0 và 6 là hai quả trứng của gà số 6. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Trò chơi: HỎI NHANH - ĐÁP GỌN  GV chuẫn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, thực hiện |

***Rút kinh nghiệm :***

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

***CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH***

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Nhân ái: Yêu thương những người thân trong gia đình

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.
* HS: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Cả nhà thương nhau”. * HS trả lời câu hỏi:   + Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?  + Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?  + Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?   * GV mời 2 - 3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các thế hệ trong một gia đình”.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Các thành viên trong gia đình hai thế hệ**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 8 và trả lời các câu hỏi:   *+ Mọi người trong gia đình bạn An đang làm gì?*  *+ Em hãy giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn An theo thứ tự từ người nhiều tuổi đến người ít tuổi.*   * GV đặt câu hỏi: *Quan sát hình đố các em biết: Gia đình An có mấy thế hệ? Mỗi thế hệ có những ai?* * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Gia đình hai thế hệ là gia đình gồm bố mẹ và các con. Trong đó: thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là các con trong gia đình.*   **Hoạt động 2: Các thành viên trong gia đình ba thế hệ**   * GV treo sơ đồ hình 2 trong SGK trang 9 (phóng to) hoặc trình chiếu sơ đồ và yêu cầu của hoạt động lên bảng. * HS thảo luận nhóm theo các yêu cầu:   + Quan sát sơ đồ và giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn Hoà?  *+ Gia đình bạn Hoà có mấy thế hệ cùng chung sống?*  *+ Mỗi thế hệ gồm những ai?*   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ và trình bày theo sơ đồ trên bảng. * ***Kết luận:*** *Gia đình bạn Hoà có 3 thế hệ cùng chung sống. Gia đình 3 thế hệ gồm ông bà, bố mẹ, các con. Thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là chị em Hoà.*   **Hoạt động 3: Thực hành liên hệ gia đình của bản thân**   * HS làm việc cặp đôi, hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi: Gia đình bạn có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai? * GV mời các cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp. So sánh các thế hệ trong gia đình mình và bạn.   ***\* Kết luận:*** *Mỗi gia đình thường có các thế hệ ở những độ tuổi khác nhau, cùng chung sống. Có gia đình hai thế hệ, có gia đình ba thế hệ hoặc bốn thế hệ.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Tranh vẽ hoặc ảnh chụp của từng thành viên cùng chung sống trong gia đình mình.  + Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán. | - Cả lớp hát bài hát  - 2-3 HS trả lời.  - HS nghe.  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - 2-3 cặp HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - Vài HS đọc yêu cầu.  -Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

**Thứ Bảy ngày 10 tháng 9 năm 2022**

**ĐẠO ĐỨC**

***QUÝ TRỌNG THỜI GIAN ( Tiết 1)***

***I.Mục tiêu:***

***\*Kiến thức***

* Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
* Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
* Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\*Phẩm chất và năng lực:***

* Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
* Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.
* Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.
* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
* - Chăm chỉ: Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

***II.Chuẩn bị :***

- Bộ tranh, video clip về đức tính chăm chỉ.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

***III.Hoạt động của giáo viên và học sinh***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***10’*** | 1. KHỞI ĐỘNG:   **Hoạt động: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  Mục tiều: Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Quý trọng thời gian.  - GV yêu cầu HS thảo luận, quan sát bức tranh phần Khởi động sgk trang 6 và trả lời câu hỏi: Em hãy thuật lại tình huống đã xay ra trong bức tranh bằng việc trả lời 2 câu hỏi sau:  *+ Vì sao Na và bố bị lỡ chuyến xe?*  *+ Nêu cảm nhận của em về việc làm của Na? Em có đồng tình với việc làm đó không, vì sao ?*    - GV đặt vấn đề: Thời gian rất quý giá. Vậy chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để thể hiện việc mình biết quý trọng thời gian? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 1: Quý trọng thời gian. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi  *+ Hai bố con Na chuẩn bị ra bến xe về quê. Gần đến giờ xe chạy mà Na vẫn mải chơi, chưa chuẩn bị xong đồ đạc. Khi hai bố con đến bến xe thì xe đã chạy và phải đợi một tiếng nữa mới có chuyến tiếp theo. Bố Na rất tiếc vì không kịp ra xe đúng giờ. Còn Na thì ngạc nhiên vì mình chỉ muộn một chút mà đã bị lỡ xe.*  *+ Em không đồng tình với việc làm của Na vì nó thể hiện sự không biết quý trọng thời gian.* |
| ***22’*** | B.KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI:  ***Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết quý trọng thời gian?***  **Mục tiêu:** Giúp HS bước đẩu tìm hiểu, phân biệt được những biểu hiện biết quý trọng thời gian hoặc không biết quý trọng thời gian.  **Tổ chức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  *+ Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?*  *+ Lời nói, việc làm đó cho thấy các bạn đã sử dụng thời gian như thế nào?*  *+ Lời nói, việc làm đó cho thấy bọn nào biết, bọn nào chưa biết quý trọng thời gian?...*  - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  -GV tổng hợp ý kiến, cùng HS nhận xét bổ sung | -HS tìm hiểu, thảo luận  *Tranh 1: Bạn nữđang ngồi đọc sách ở gốc đa. Một bạn rủ ra chơi cùng nhưng bạn nữ muốn tranh thủ thời gian luyện đọc rồi mới ra chơi với bạn.*  *Tranh 2: Bạn nam đang nhìn vào thời gian biểu; bóng nói cho thấy bạn đã chuẩn bị xong bài vở và sẽ đi học võ theo thời gian biểu.*  *Tranh 3: Bạn nam ngồi vừa ngồi gấp quẩn áo vừa xem ti vi. Do không tập trung làm việc nên đã đến giờ sang thăm bà mà bạn vẫn chưa gấp xong quần áo.* |
|  | Hoạt động 2: Nêu thêm những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  Mục tiêu: Giúp HS hiểu thêm một số việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian.  Tổ chức thực hiện:  - GV cần gợi ý để hướng HS nêu lên một số việc làm cụ thể thể hiện được sự quý trọng thời gian:  -GV nhận xét, bổ sung | -HS suy nghĩ, nêu lên một số việc làm cụ thể thể hiện được sự quý trọng thời gian.   * *Cùng các bạn chơi trò giải toán nhanh (kết hợp vừa học vừa chơi).* * *Lập thời gian biểu cho ngày nghỉ (không sử dụng toàn bộ ngày nghỉ để ngủ, chơi,... mà cẩn dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,.. .)•* * *Chuẩn bị sách vở cho ngày mai trước khi đi ngủ (để buổi sáng không mất thời gian chuẩn bị), v.v.* |
|  | Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cần quý trọng thời gian?  Mục tiêu: Giúp HS nêu được vì sao cần quý trọng thời gian.  Tổ chức thực hiện:  -GV gợi ý , đặt câu hỏi HS trả lời:  - Thời gian trôi đi có quay trở lợi được không?  -Thời gian trong một ngày có phải là vô hạn không?  -Lãng phí thời gian có thể dẫn đến điều gì?  -Cho cả lớp đọc bài thơ Đồng hồ quả lâc của Đinh Xuân Tửu:  -GV nhận xét , kết luận | -HS suy nghĩ nêu vì sao cần quý trọng thời gian;   * *Vì thời gian một đi không trở lại nên chúng ta cẩn quý trọng thời gian* * *Vì một ngày chỉ có 24 giờ, mà công việc của mỗi người trong một ngày rất nhiều nên chúng ta cẩn quý trọng thời gian* * *Lãng phí thời gian có thể dẫn đến việc chúng ta không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn; không có thời gian để làm những việc hữu ích khác,...* |
| ***3’*** | **C.Củng cố- dặn dò**  - Em đã học được điều gì qua bài học ?  -Nhận xét, tuyên dương  -Thực hiện những điều đã học | HS nêu  GDHS :Ta cần phải biết quý trọng thời gian vì thời gian qua rồi ta không lấy lại được. |

**NHẠC**

# CHỦ ĐỀ 1: RỘN RÀNG NGÀY MỚI (4 TIẾT )

# TIẾT 1

## ***KỂ CHUYỆN: CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC***

## ***HỌC HÁT: NGÀY MÙA VUI (LỜI 1)***

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Khám phá sự khác nhau của các âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi nghe bài hát *Ngày mùa vui*

- Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

***\*Năng lực âm nhạc:***

- Bước đầu cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc qua hoạt động khám phá.

- Hát bài hát *Ngày mùa vui* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được lên bài hát và tên tác giả.

- Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Ngày mùa vui*.

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

**3. Phẩm chất**:

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- Kính trọng, biết ơn người lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, tổ chức cuộc thi tìm âm thanh quanh mình.  - Các thành viên hai nhóm, lần lượt kể tên các âm thanh xung quanh mình bắt gặp hằng ngày.  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia trò chơi của hai nhóm, tuyên bố đội chiến thắng.  - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **Hoạt động 1: Kể chuyện Sơn ca đi nghe hòa nhạc**  **Mục tiêu:**  - Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên  - Bước đầu cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc qua hoạt động khám phá.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bức tranh chủ đề, câu chuyện Sơn ca đi nghe hòa nhạc.  - GV kể chuyện theo tranh cho cả lớp cùng nghe  - GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS nêu tên và chỉ ra những sự vật có trong bức tranh, sự vật nào có thể phát ra âm thanh, hình dung và tạo ra âm thanh của từng sự vật theo cách riêng của HS.  Câu hỏi gợi ý:  *+ Nếu các em là chim sơn ca, các em sẽ thấy những gì khi đi xem hòa nhạc?*  *+ Các bạn (dế, ếch, ong...) và các nhạc cụ mà các bạn ấy chơi phát tra âm thanh như thế nào?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả, gợi ý HS bắt chược lại các âm thanh trong câu chuyện.  **Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc**  **Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng  **Cách tiến hành:**  - Từ bản hòa tấu vui nhộn, GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một mẫu vận động:  *+ Nhóm 1: kemfm trumpet*  *+ Nhóm 2: Triangle*  *+ Nhóm 3: Trống nhỏ*  - Các nhóm thực hiện theo tiết tấu như trong sgk.    - GV cho các nhóm thực hiện hòa tấu với nhau, có thể hát theo dạng nối tiếp, móc xích,...  **Hoạt động 3: Học hát – *Ngày mùa vui***  **Mục tiêu:**  - Kính trọng, biết ơn người lao động.  - Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi nghe bài hát *Ngày mùa vui*  - Hát bài hát *Ngày mùa vui* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn định; nêu được lên bài hát và tên tác giả.  - Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy mô tả một số cảnh sinh hoạt ngày mùa mà em biết?*  - GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh về thu hoạch mùa màng, giảng giải: *Những người nông dân rất vất vả, để có được những hạt gạo thơm ngon, các bác nông dân đã rất vất vả, do đó, chúng ta phải biết trân trọng sức lao động, yêu thương quê hương, đất nước.*  - GV đàn và hát mẫu cho HS nghe một lượt.    - GV cùng HS chia câu hát lời 1 của bài hát:  *+ Câu hát 1: Ngoài đồng... trong vườn*  *+ Câu hát 2: Nô nức ... mong chờ*  *+ Câu hát 3: Hội mùa ... yêu thương*  *+ Câu hát 4: Ngày mùa ... vui hơn*  - GV dạy HS hát từng câu, nối câu. GV đánh chỗ lấy hơi và nhắc HS biết lấy hơi đúng chỗ đã đánh dấu.  - GV cho cả lớp hát lời 1 bài hát, có nhạc đệm.  - GV hướng dẫn HS luyện hát lời 1 của bài hát. | - HS chia nhóm  - HS tham gia trò chơi hăng say, nhiệt tình.  - HS nghe nhận xét  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS quan sát tranh  - HS nghe kể chuyện  - HS lắng nghe gợi ý câu hỏi  - HS suy nghĩ tìm câu trả lời  - HS trình bày kết quả.  - HS hoạt động nhóm.  - HS thực hiện theo nhạc cụ được phân công.  - HS luyện tập thực hành  - Các nhóm hòa tấu theo hướng dẫn của GV.  - HS mô tả cảnh sinh hoạt ngày mùa.  - HS xem tranh, nghe GV trình bày.  - HS nghe GV hát  - HS cùng GV chia câu  - HS nắm rõ các câu  - HS học hát từng câu  - HS chú ý lấy hơi  - HS hát lời 1 của bài hát  - HS luyện tập. |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

***CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH***

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Nhân ái: Yêu thương những người thân trong gia đình

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.
* HS: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * Một số HS lên bảng giơ tranh vẽ hoặc hình ảnh về gia đình để cả lớp quan sát và đặt câu hỏi: Đố bạn biết, gia đình mình có mấy thế hệ? * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình**   * GV tổ chức cho HS quan sát một số sơ đồ các thế hệ trong gia đình có sẵn (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi: *Trong gia đình này có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai?* * GV đặt câu hỏi: *Các em cần chuẩn bị những gì để làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình?* * GV yêu cầu HS thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình theo các gợi ý:   *+ Gia đình em có mấy thế hệ?*  *+ Vẽ, viết tên hoặc dán ảnh từng thế hệ vào sơ đồ.*   * GV mời HS giới thiệu sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình trước lớp. * HS và GV cùng nhận xét và bình chọn những sơ đồ đúng và đẹp mắt. * ***Kết luận:*** *Mỗi gia đình có nhiều thế hệ ở những độ tuổi khác nhau cùng chung sống. Các thế hệ trong gia đình có mối quan hệ ruột thịt, thân thiết với nhau.*   Hoạt động 2: Sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.   * GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6, 7 trong SGK trang 10 và thảo luận để trả lời các câu hỏi: Hành động nào thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình? Vì sao? * GV mời HS trình bày ý kiến của mình. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luậnGD HS:*** *Mọi người trong gia đình cần phải yêu thương và quan tâm lẫn nhau. Con cháu cần phải yêu quý và quan tâm đến ông bà, cha mẹ vì đó là những thế hệ đã sinh ra và nuôi dưỡng chúng ta.*   **Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK trang 11 và cho biết nội dung của hình là gì. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống. * HS đóng vai, giải quyết tình huống * HS và GV cùng nhau nhận xét. GV dặn dò HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm để thể hiện sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình. * ***Kết luận:*** *Tất cả mọi người nên bày tỏ tình cảm của mình với người thân; đề nghị hoặc bày tỏ ý kiến khi cần thiết để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc và gắn bó giữa các thành viên trong gia đình.*   **Hoạt động 4: Liên hệ bản thân**   * GV đặt câu hỏi liên hệ:   + *Em cảm thấy như thế nào khi mọi người trong gia đình em chia sẻ, dành thời gian cho nhau?*  *+ Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình của mình?*   * GV dẫn dắt để HS rút ra bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Chia sẻ - Thế hệ - Yêu thương”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS thực hiện những hành động thể hiện sự yêu thương và quan tâm với bố mẹ, ông bà trong gia đình chia sẻ những việc đã thực hiện vào tiết học sau.  -Nhận xét tiết học, tuyên dương. | -HS giới thiệu hình ảnh gia đình mình  - HS chia sẻ với bạn  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời và kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng của nhau.  -HS trao đổi sơ đồ của mình với bạn bên cạnh.  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ trước lớp  - HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK trang 11 và cho biết nội dung  -HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống.  -HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL *: BẦU CHỌN LỚP TRƯỞNG- LỚP PHÓ***

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

-Bầu chọn ban cán sự lớp

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Phiếu bầu; thùng đựng phiếu bầu; phiếu đánh giá….

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***15’*** | 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:** 2. - GV phổ biến cho cả lớp về quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lóp phó và các tổ trưởng. 3. - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lóp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng tò các bạn trong lóp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bổ kểt quả. 4. - Sau khi công bố kết quả binh chọn, Ban cán sự lớp sẽ ra mắt tnrớc cả lóp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ. 5. - GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong Ban cán sự lóp cổ gắng hoàn thành các nhiệm vụ đuợc giao. | -HS lắng nghe  -HS tự ứng cử và đề cử để bầu các chức danh ban cán sự lớp  -Ban cán sự lớp ra mắt  -Hs lắng nghe |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhf trường đã đề ra | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |